

## TÀI LIỆU



tổ chức đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng về: xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

theo Kế hoạch số 108 KH/TU, ngày 26/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

-----

### **I. Một số quan điểm công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng từ Hội nghị Trung ương 3 khóa VII năm 1992 đến nay**

Kể từ khi thành lập đến nay, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng luôn được Đảng ta coi trọng; đồng thời xác định đây là nhiệm vụ then chốt cần thực hiện thường xuyên, liên tục và được thể hiện xuyên suốt, nhất quán từ Cương lĩnh, Điều lệ, Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc cho đến các nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư ở từng khóa.

Sau khi đất nước thống nhất, Đảng ta đặc biệt chú trọng xây dựng, chỉnh đốn Đảng; chỉ tính từ Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng đến nay, Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị ban hành nhiều nghị quyết chuyên đề về xây dựng Đảng, đó là:

#### **1. Hội nghị Trung ương 3 khóa VII (tháng 6/1992)**

Đại hội toàn quốc lần thứ VII của Đảng đã thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Cương lĩnh năm 1991).

Cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội và Cương lĩnh năm 1991, Hội nghị Trung ương 3 khóa VII ban hành Nghị quyết số 03-NQ/TW, ngày 26/6/1992 về “một số nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng”. Nghị quyết đã thẳng thắn chỉ ra những khuyết điểm đã trở thành nguy cơ không thể xem thường, đó là: “Trong Đảng có một bộ phận giảm sút ý chí chiến đấu, phai nhạt lý tưởng, dao động, mất lòng tin, trong đó một số chịu ảnh hưởng của khuynh hướng cơ hội, xét lại, muốn đưa đất nước đi con đường khác; thậm chí đã có người phản bội, đầu hàng. Không ít cán bộ, đảng viên bị chủ nghĩa cá nhân thực dụng cuốn hút, trở nên thoái hóa, hư hỏng”.

Nghị quyết nêu rõ nhiệm vụ: “Đây là một nhiệm vụ đặc biệt quan trọng và cấp bách, có ý nghĩa quyết định đối với toàn bộ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước, đối với vận mệnh của chế độ ta và Đảng ta”. Mục tiêu của đổi mới, chỉnh đốn Đảng là nhằm “nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phù hợp với yêu cầu khách quan của cách mạng trong tình hình mới, làm trong sạch đội ngũ cán bộ, đảng viên, bảo đảm thực hiện có kết quả các nhiệm vụ chính trị do Đại hội VII Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra, trong đó trọng tâm là phát triển kinh tế, làm cho dân giàu, nước mạnh, giữ vững ổn định chính trị”.

#### **2. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 (lần 2)**

Trong quá trình đổi mới và hội nhập, dưới tác động của mặt trái cơ chế thị trường, trong Đảng bộc lộ một số yếu kém, như sự suy thoái về tư tưởng chính trị, tình trạng tham nhũng, quan liêu, lãng phí của một bộ phận cán bộ, đảng viên diễn biến ngày càng nghiêm trọng hơn; trước yêu cầu mới ngày càng cao của sự nghiệp cách mạng, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng nêu và nhấn mạnh

04 nguy cơ: Tụt hậu xa hơn về kinh tế, chệch hướng xã hội chủ nghĩa, nạn tham nhũng và tệ quan liêu, nguy cơ “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Cụ thể hóa những định hướng chủ trương, giải pháp lớn về xây dựng Đảng được Đại hội đề ra, Hội nghị Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII đã ban hành Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 02/02/1999 “về một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng Đảng hiện nay”.

Nghị quyết đã xác định rõ nhiệm vụ của Đảng cần phải: Tăng cường sự thống nhất trong Đảng về nhận thức, ý chí và hành động, kiên trì đẩy lùi **04 nguy cơ** (*tụt hậu xa hơn về kinh tế; chệch hướng xã hội chủ nghĩa; nạn tham nhũng và tệ quan liêu; nguy cơ “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch*); đổi mới công tác giáo dục trong Đảng; tăng cường rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên; tập trung chỉ đạo chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu; thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ tự phê bình và phê bình trong Đảng; củng cố tổ chức, tăng cường sức chiến đấu và năng lực tổ chức trong hệ thống chính trị...

Toàn Đảng tiến hành cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, thực hiện tự phê bình và phê bình nhân dịp kỷ niệm 30 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh (02/9/1969 - 02/9/1999) và kỷ niệm 70 năm Ngày thành lập Đảng (03/02/1930 - 03/02/2000). Cuộc vận động này tiến hành từ 19/5/1999 đến 19/5/2001, sau đó trở thành nền nếp, thường xuyên trong công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng, nhằm nâng cao đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân trong cán bộ, đảng viên, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức đảng.

Với nhiệm vụ trọng tâm là tự phê bình và phê bình, cuộc vận động đã góp phần nâng cao nhận thức chính trị cho cán bộ, đảng viên, ngăn ngừa suy thoái về đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên, củng cố và kiện toàn thêm một bước bộ máy đảng các cấp. Nhiều vụ việc tiêu cực, nổi cộm đã được phát hiện và xử lý. Góp phần củng cố lòng tin của Nhân dân với Đảng, góp phần giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng.

### 3. Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI

\* Trên cơ sở phân tích, đánh giá thành tựu, hạn chế và những nguyên nhân, Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XI xác định ba vấn đề cấp bách về công tác xây dựng Đảng đó là:

- *Vấn đề thứ nhất*: Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, làm suy giảm niềm tin của Nhân dân đối với Đảng.

Các biểu hiện của suy thoái về tư tưởng chính trị, suy thoái về đạo đức lối sống, như: Phai nhạt lý tưởng, hoài nghi về Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; Nói và làm không nhất quán, không đúng đường lối quan điểm; Ngại học tập lý luận chính trị, ngại tham gia các phong trào cách mạng; Không có hoài bão, không có ý thức vì nước vì dân, không làm tròn bổn phận; Xa dân, vô cảm trước khó khăn, bức xúc của dân; Thiếu gương mẫu; Chủ nghĩa cá nhân, vị kỷ, vụ lợi, buông

thả, hưởng thụ; Cục đoan, cơ hội, vụ lợi, thực dụng, dĩ hòa vi quý, nói dựa, lấy lòng nhau, tư duy nhiệm kỳ, bệnh thành tích, lợi ích nhóm, mất đoàn kết, bè phái cục bộ, sống xa hoa, hưởng lạc; Tham nhũng hối lộ, lãng phí quan liêu, bòn rút của công, chạy các loại... Có hành vi vô đạo đức trong quan hệ gia đình và quan hệ giữa cá nhân với xã hội; Đạo đức nghề nghiệp sa sút nhất là trong các lĩnh vực xã hội tôn vinh. Mê tín dị đoan, vi phạm thuần phong mỹ tục. Vô tổ chức kỷ luật...

Những suy thoái đó ảnh hưởng lớn đến sức chiến đấu, vai trò lãnh đạo của Đảng; làm cho nhiều giá trị đạo đức truyền thống tốt đẹp bị biến đổi; hình thành những tập quán xấu, nếu không ngăn chặn thì rất nguy hiểm, khó khắc phục. Những khuyết điểm đó nếu không được sửa chữa sẽ là thách thức đối với vai trò lãnh đạo của Đảng và sự tồn vong của chế độ ta.

- *Vấn đề thứ hai:* Về đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhất là cấp Trung ương, liên quan đến lãnh đạo, quản lý đất nước. Nghị quyết nêu rõ: Thành tựu của 25 năm đổi mới là thành quả của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, nhưng trước tiên là sự tập trung trí tuệ của Đảng, đã tập hợp sáng kiến, kinh nghiệm thực tiễn từ cơ sở. Những chủ trương, quyết sách quan trọng về đổi mới kinh tế, đổi mới chính trị, về mở cửa, hội nhập quốc tế... có đóng góp rất quan trọng của đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp, nhất là cấp Trung ương, có tác dụng nêu gương rất lớn, tạo dựng niềm tin, đồng lòng nhất trí của toàn dân.

Tuy nhiên, nhìn nhận một cách nghiêm túc, thẳng thắn, sự nghiệp đổi mới có thể tiến xa hơn, đạt được thành tựu to lớn hơn, nếu những quyết sách lớn của Trung ương kịp thời, đúng đắn, ít sai sót hơn. Nghị quyết đánh giá: *"Đội ngũ cán bộ cấp Trung ương, cấp chiến lược rất quan trọng, nhưng chưa được xây dựng một cách cơ bản. Công tác quy hoạch cán bộ mới tập trung thực hiện ở địa phương, chưa thực hiện được ở cấp Trung ương, dẫn đến sự hẫng hụt, chắp vá không đồng bộ và thiếu chủ động trong công tác bố trí, phân công cán bộ. Một số trường hợp đánh giá, bố trí cán bộ chưa thật công tâm, khách quan, không vì yêu cầu công việc, bố trí không đúng sở trường, năng lực, ảnh hưởng đến uy tín cơ quan lãnh đạo, sự phát triển của ngành, địa phương và cả nước"*.

- *Vấn đề thứ ba:* Tình trạng không rõ ràng, rành mạch về thẩm quyền, trách nhiệm cá nhân người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền, cơ quan, đơn vị và mối quan hệ với tập thể cấp uỷ, chính quyền, cơ quan, đơn vị ảnh hưởng đến năng lực lãnh đạo của Đảng và hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước.

*Trong 03 vấn đề trên, đều quan trọng và có liên quan mật thiết với nhau, nhưng Trung ương thống nhất xác định vấn đề thứ nhất là trọng tâm, xuyên suốt và cấp bách nhất. Đây chính là khâu đột phá trong toàn bộ công tác xây dựng Đảng hiện nay, là "mắt xích" chủ yếu mà chúng ta cần nắm lấy, song trong chỉ đạo không được coi nhẹ 02 vấn đề kia.*

\* *Nghị quyết đề ra mục tiêu:* Phải tạo được sự chuyển biến rõ rệt, khắc phục được những hạn chế, yếu kém trong công tác xây dựng Đảng, nhằm xây dựng

Đảng ta thật sự là Đảng cách mạng chân chính, ngày càng trong sạch, vững mạnh, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, củng cố niềm tin trong Đảng và Nhân dân, động viên toàn Đảng, toàn dân, toàn quân thực hiện thắng lợi chủ trương, nghị quyết của Đảng.

*\* Nghị quyết đề ra 04 phương châm:*

(1) Khách quan, trung thực: Nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, khách quan, không né tránh.

(2) Cách làm phải khoa học, hiệu quả: Các giải pháp bảo đảm đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, khả thi, kết hợp “chống và xây”, “xây và chống”, để giải quyết những vấn đề bức xúc nhất.

(3) Chỉ đạo tổ chức thực hiện với quyết tâm chính trị cao: Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các cấp ủy đảng, cán bộ chủ chốt, nhất là cấp Trung ương phải gương mẫu làm trước để tạo niềm tin. Phải làm kiên quyết, kiên trì, định rõ lộ trình thực hiện, thời gian hoàn thành, làm từng bước vững chắc, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc chặt chẽ. Làm tốt nhiệm vụ này để thúc đẩy thực hiện nhiệm vụ chính trị. Đây là vấn đề quan trọng, nhạy cảm, phải bình tĩnh, tỉnh táo, không nóng vội, cực đoan; giữ đúng nguyên tắc.

(4) Không để bị lợi dụng: Không để các thế lực thù địch, những phần tử cơ hội lợi dụng kích động, xuyên tạc gây rối nội bộ.

*\* Về giải pháp:* Nghị quyết đề ra 04 nhóm giải pháp lớn:

(1) Nhóm giải pháp về tự phê bình và phê bình, nêu cao tính tiên phong, gương mẫu của cấp trên. Đây là nhóm giải pháp mạnh, có tính đột phá. Làm từ trên xuống (nêu gương), nhìn thẳng sự thật mổ xẻ nguyên nhân, đề ra giải pháp khắc phục và chọn những vấn đề bức xúc, nổi cộm, cấp bách.

(2) Nhóm giải pháp về tổ chức, cán bộ và sinh hoạt Đảng. Nghị quyết xác định: Mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý kiểm điểm, liên hệ theo chức trách, nhiệm vụ được giao, tự phê bình và phê bình thẳng thắn, dân chủ, nghiêm túc, gắn với thực hiện Quy định những điều đảng viên không được làm, theo cương vị công tác. Làm tốt những việc này để có căn cứ xem xét, sàng lọc đội ngũ cán bộ của cả hệ thống chính trị, chuẩn bị cho quy hoạch Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, quy hoạch cấp ủy và các chức danh chủ chốt của địa phương, đơn vị cho nhiệm kỳ tới. Đổi mới cách lấy phiếu tín nhiệm cán bộ theo hướng mở rộng đối tượng tham gia lấy phiếu để đánh giá, phát hiện đúng những người không đủ năng lực, hiệu quả công tác kém, để từ đó có biện pháp sử dụng, bố trí cho phù hợp... Chấn chỉnh tổ chức, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, đảng bộ, thực hiện nghiêm nguyên tắc tự phê bình và phê bình. Kiện toàn, tăng cường trách nhiệm và nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng. Cần sớm đưa ra xét xử những vụ án nghiêm trọng, phức tạp đang được nhân dân quan tâm.

(3) Nhóm giải pháp về cơ chế, chính sách, với các giải pháp như: Rà soát, loại bỏ các cơ chế, chính sách đã lạc hậu, cần xây dựng, ban hành một số chính sách để đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ; xây dựng tiêu chuẩn cán bộ theo chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ làm cơ sở cho việc quản lý, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ; quy định rõ thẩm quyền và trách nhiệm của cá nhân người đứng đầu cấp uỷ, tổ chức đảng và cơ quan, đơn vị... Xây dựng, bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật để bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch; không để cán bộ và người thân của cán bộ lợi dụng chức vụ, vị trí công tác để trục lợi. Thực hiện cải cách hành chính nhà nước và cải cách hành chính trong Đảng; khuyến khích cán bộ, đảng viên dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, đặt lợi ích chung lên trên lợi ích riêng. Tiếp tục cải cách chế độ tiền lương, nhà ở, chống đặc quyền, đặc lợi, gắn với tinh giản biên chế thật sự. Ban hành quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; cơ chế tổ chức lấy ý kiến phản biện, góp ý của các chuyên gia, nhà khoa học đối với các chủ trương, chính sách, các quyết định có liên quan đến các lĩnh vực chuyên môn.

(4) Nhóm giải pháp về công tác giáo dục chính trị, tư tưởng: Đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; đổi mới công tác tuyên truyền giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên, tạo được niềm tin trong Đảng và Nhân dân. Chấn chỉnh, nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan truyền thông, báo chí; chú trọng nêu gương, đồng thời phê phán, đấu tranh với biểu hiện vô trách nhiệm, vụ lợi cá nhân, vi phạm những chuẩn mực đạo đức. Thực hiện quy định chế độ giáo dục, bồi dưỡng lý luận, cập nhật kiến thức mới, cung cấp thông tin cho cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo cấp cao. Cán bộ chủ chốt cấp uỷ đảng phải thường xuyên tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với nhân dân. Cương quyết đấu tranh và làm thất bại mọi âm mưu "diễn biến hoà bình" của các thế lực thù địch. Chủ động phòng ngừa, đấu tranh, phê phán những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ. Giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội...

#### **4. Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII**

Đại hội XII của Đảng đề ra 10 nhiệm vụ, giải pháp lớn về công tác xây dựng Đảng; trong 06 nhiệm vụ trọng tâm đã có 02 nhiệm vụ với 03 chủ đề lớn về xây dựng Đảng. Để cụ thể hóa những định hướng chủ trương, giải pháp lớn về xây dựng Đảng của Đại hội XII đề ra, Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XII ban hành Nghị quyết số 04-NQ/TW về "tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ".

\* *Nghị quyết đánh giá:* Thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, một số việc chưa đạt mục tiêu, yêu cầu đề ra. Tự phê bình và phê bình nhiều nơi mang tính hình thức; vẫn còn tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm; một số cán bộ, đảng viên thiếu tự giác nhận khuyết điểm và trách nhiệm của mình trong công việc được giao. Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ

phận không nhỏ cán bộ, đảng viên chưa bị đẩy lùi, có mặt, có bộ phận còn diễn biến tinh vi, phức tạp hơn; tham nhũng, lãng phí, tiêu cực vẫn còn nghiêm trọng, tập trung vào số đảng viên có chức vụ trong bộ máy nhà nước. Nhiều tổ chức đảng, đảng viên còn hạn chế trong nhận thức, lơ là, mất cảnh giác, lúng túng trong nhận diện và đấu tranh, ngăn chặn "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"; việc đấu tranh, phản bác những luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch, tổ chức phản động, phân tử cơ hội, bất mãn chính trị còn bị động, thiếu sắc bén và hiệu quả chưa cao.

Những hạn chế, khuyết điểm nêu trên làm giảm sút vai trò lãnh đạo của Đảng; làm tổn thương tình cảm và suy giảm niềm tin của nhân dân đối với Đảng, là một nguy cơ trực tiếp đe dọa sự tồn vong của Đảng và chế độ.

Nghị quyết chỉ rõ 27 biểu hiện để nhận diện những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa". Trong đó biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị (9) biểu hiện về suy thoái đạo đức, lối sống (9) và biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ (9).

*\* Về mục tiêu Nghị quyết xác định:*

- Nhận thức sâu sắc về nguy cơ, nhận diện đúng những biểu hiện và đề ra các giải pháp phù hợp để đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi có hiệu quả tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ.

- Kiên quyết khắc phục những yếu kém trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức, trách nhiệm, năng lực và động cơ đúng đắn, thực sự tiên phong, gương mẫu, luôn đặt lợi ích của tập thể, quốc gia, dân tộc lên trên lợi ích cá nhân, thực sự là cán bộ của dân, phục vụ nhân dân. Củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng.

*\* Về quan điểm Nghị quyết chỉ rõ:*

- Nhìn thẳng vào sự thật, nói rõ sự thật, đánh giá đúng sự thật. Kết hợp giữa "xây" và "chống"; "xây" là nhiệm vụ cơ bản, chiến lược, lâu dài; "chống" là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách.

- Kiên quyết, kiên trì thực hiện với quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn; phát huy sự chủ động, sáng tạo và sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, của nhân dân, trong đó cán bộ lãnh đạo, quản lý, trước hết là cán bộ cấp cao, cán bộ chủ chốt, người đứng đầu các cấp là nòng cốt; thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp để đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" có hiệu quả, nhất là những vụ việc gây bức xúc trong dư luận để củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng.

- Tăng cường sự lãnh đạo và đoàn kết, thống nhất trong Đảng, trước hết là Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp uỷ và ban thường vụ cấp uỷ các cấp. Giữ vững nguyên tắc, kỷ luật, kỷ cương của Đảng; đề cao pháp luật của

Nhà nước. Chủ động phòng ngừa, tích cực đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, phản động và các phần tử cơ hội, bất mãn chính trị.

*\* Nghị quyết đề ra 04 nhóm nhiệm vụ, giải pháp gồm:*

(1) Về công tác chính trị tư tưởng, tự phê bình và phê bình:

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao nhận thức trong toàn Đảng về ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng và sự cần thiết của việc học tập, nghiên cứu, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Tích cực đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; đẩy mạnh công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận.

- Xây dựng và thực hiện có hiệu quả nội dung xây dựng Đảng về đạo đức. Hằng năm, người đứng đầu và từng cán bộ, đảng viên có cam kết rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, không suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá"; các cấp uỷ, tổ chức đảng kiểm tra, giám sát việc thực hiện cam kết của cán bộ, đảng viên ở địa phương, cơ quan, đơn vị mình.

- Hoàn thiện và thực hiện nghiêm túc quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương và bí thư cấp uỷ các cấp.

- Tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức để nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ. Xây dựng quy định tự phê bình và phê bình, khắc phục tình trạng nề nang, né tránh, ngại va chạm và bảo vệ người thẳng thắn, dám đấu tranh; cấp trên gợi ý kiểm điểm và trực tiếp dự, chỉ đạo ở những nơi có vấn đề phức tạp, nơi có biểu hiện suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá". Hoàn thiện quy chế đánh giá cán bộ một cách khoa học, phù hợp; quy định lấy phiếu tín nhiệm ở các cấp, các ngành định kỳ hoặc đột xuất.

- Phát huy vai trò, nêu cao trách nhiệm của các cơ quan báo chí, cơ quan chủ quản báo chí trong công tác đấu tranh phòng, chống suy thoái, quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá".

- Chủ động chuẩn bị các phương án, biện pháp cụ thể, sát với tình hình; xây dựng lý luận sắc bén để đấu tranh, phản bác có hiệu quả đối với các quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, phản động, phần tử cơ hội và bất mãn chính trị chống phá Đảng, Nhà nước và khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

- Hoàn thiện quy chế về kỷ luật phát ngôn đối với cán bộ, đảng viên; xử lý nghiêm những cá nhân, nhóm người cấu kết với nhau, lợi dụng vấn đề "dân chủ", "nhân quyền", tôn giáo, dân tộc để tuyên truyền, xuyên tạc và có hành vi nói, viết, lưu trữ, phát tán tài liệu sai trái. Tổ chức diễn đàn trao đổi, đối thoại những vấn đề còn có nhận thức, quan điểm khác nhau liên quan đến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

(2) Về cơ chế, chính sách:

- Các cấp uỷ, tổ chức đảng chỉ đạo rà soát, hoàn thiện và thực hiện nghiêm cơ chế kiểm tra, giám sát, kiểm soát việc thực thi quyền lực của người có chức, có quyền, theo hướng quyền hạn đến đâu trách nhiệm đến đó; phân định rõ thẩm quyền và trách nhiệm tập thể, cá nhân trong từng công đoạn giải quyết công việc và có chế tài xử lý nghiêm những hành vi vi phạm. Trước mắt, rà soát, kiểm tra, xử lý dứt điểm các vụ việc vi phạm trong thực thi quyền lực gây bức xúc trong cán bộ, đảng viên và nhân dân.

- Các cấp uỷ, tổ chức đảng chỉ đạo rà soát, hoàn thiện các quy định, văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, điều hành bảo đảm công khai, minh bạch, góp phân xoá bỏ cơ chế "xin - cho", "duyet - cấp".

- Kiên quyết thực hiện đúng mục tiêu, có hiệu quả việc sắp xếp lại bộ máy, tinh giản biên chế gắn với cải cách chế độ công vụ, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và đổi mới chính sách tiền lương. Thực hiện chế độ hợp đồng có thời hạn đối với viên chức nhà nước.

- Đẩy mạnh xã hội hoá, tách cung ứng dịch vụ công và quản lý sản xuất kinh doanh ra khỏi chức năng quản lý nhà nước nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước; khắc phục tình trạng quan liêu, cửa quyền, sách nhiễu, tiêu cực của cán bộ, công chức.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính trong Đảng; rà soát, sửa đổi, hoàn thiện các quy định nhằm tăng cường quản lý chặt chẽ cán bộ, đảng viên.

- Hoàn thiện quy định về tổ chức, bộ máy và công tác bảo vệ chính trị nội bộ. Phát huy vai trò, trách nhiệm của Quân uỷ Trung ương, Đảng uỷ Công an Trung ương trong đấu tranh phòng, chống "tự diễn biến", "tự chuyển hoá".

### (3) Về kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng:

- Các cấp uỷ, tổ chức đảng tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và công khai kết quả để góp phần đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá". Chỉ đạo rà soát ngay đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc quyền và xử lý nghiêm những trường hợp suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá", không bảo đảm về tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình bổ nhiệm, năng lực và hiệu quả công tác thấp, nhất là những trường hợp người nhà, người thân của cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp có nhiều dư luận.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương và cơ quan thường trực về phòng, chống tham nhũng. Nghiên cứu việc tăng thẩm quyền và chế tài xử lý trách nhiệm của uỷ ban kiểm tra các cấp trong việc kiểm tra, giám sát, kỷ luật đối với tổ chức đảng, đảng viên.

- Tăng thẩm quyền và đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc tạm đình chỉ công tác cán bộ dưới quyền để kiểm điểm khi có dấu hiệu vi phạm hoặc chậm trễ, trì trệ, kém hiệu quả trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Tập trung



xử lý dứt điểm các vụ tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp được dư luận xã hội và nhân dân quan tâm.

- Thực hiện nghiêm việc kê khai tài sản, thu nhập theo quy định; xây dựng và hoàn thiện cơ chế giải trình và giám sát việc tăng giảm tài sản của cán bộ, đảng viên. Cơ quan đề xuất đề bạt, bổ nhiệm cán bộ phải tiến hành thẩm định, xác minh, đánh giá tính trung thực của việc kê khai tài sản, thu nhập và công khai theo quy định.

- Xây dựng quy định xử lý những tập thể, cá nhân suy thoái nghiêm trọng về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, có lời nói và việc làm biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” nghiêm trọng. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức đảng phải chịu trách nhiệm nếu không kịp thời phát hiện hoặc phát hiện mà chậm xử lý đối với các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”.

(4) Về phát huy vai trò của Nhân dân và Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội

- Các cấp uỷ, chính quyền phải nhận thức sâu sắc, quán triệt và thực hiện nghiêm Quyết định số 217-QĐ/TW về quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội và Quyết định số 218-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị quy định về việc Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp, bảo đảm mọi chính sách, pháp luật của Nhà nước phải theo đúng Cương lĩnh, đường lối, chủ trương của Đảng và phải xuất phát từ nguyện vọng chính đáng, quyền và lợi ích hợp pháp của Nhân dân.

- Người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền các cấp phải thực hiện nghiêm túc việc tiếp dân định kỳ hoặc đột xuất để tiếp nhận thông tin, lắng nghe, đối thoại trực tiếp và xử lý những phản ánh, kiến nghị của nhân dân, nhất là những biểu hiện suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong cán bộ, đảng viên.

### **5. Kết luận số 21-KL/TW, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương 4 khóa XIII**

Đại hội XIII của Đảng đề ra 06 nội dung quan trọng về công tác Đảng xây dựng, với 10 nhóm nhiệm vụ, giải pháp, trong đó xác định 03 nhiệm vụ trọng tâm, 03 giải pháp đột phá về công tác xây dựng Đảng để thực hiện. Để triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII, Hội nghị Trung ương 4 trên cơ sở kế thừa các nghị quyết của Trung ương trước đây, nhất là Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI và XII, Ban chấp hành Trung ương đã thảo luận và ban hành Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá".

\* *Những điểm mới*: So với Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, tên Kết luận có một số điểm mới với nội hàm rộng hơn, đó là:

- Mở rộng phạm vi, không chỉ xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh mà còn bao gồm cả xây dựng hệ thống chính trị theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

- Cùng với ngăn chặn, đẩy lùi, phải chủ động tiên công mạnh mẽ, kiên quyết đấu tranh, xử lý nghiêm suy thoái, tiêu cực, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa", là bước đột phá mới, cấp độ cao hơn, cường độ và mức độ quyết liệt hơn, thái độ xử lý nghiêm khắc hơn.

- Kết hợp hài hòa giữa "xây" và "chống".

- Yêu cầu cao về đẩy mạnh tự phê bình và phê bình; kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, vụ lợi, "lợi ích nhóm", quan liêu, xa dân, vô cảm trước khó khăn, bức xúc của dân.

*\* Về mục tiêu, Kết luận xác định:*

- Đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền, sức chiến đấu của Đảng; hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Nhà nước; đổi mới nội dung, phương thức và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội.

- Kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa".

- Kết hợp chặt chẽ, hài hòa giữa "xây" và "chống"; xây là nhiệm vụ cơ bản, chiến lược, lâu dài; chống là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, thường xuyên.

- Tạo bước phát triển mới của Đảng về trí tuệ, bản lĩnh chính trị, thực sự là đạo đức, là văn minh, ngày càng gắn bó mật thiết với Nhân dân, ngày càng được nhân dân tin tưởng; đủ uy tín và năng lực lãnh đạo thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

*\* Về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu:*

Kết luận xác định 05 nhiệm vụ, giải pháp gồm:

(1) Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác chính trị, tư tưởng, tự phê bình và phê bình:

- Đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; đề cao trách nhiệm tự học, tự nghiên cứu của cá nhân. Xây dựng chế độ học tập, bồi dưỡng lý luận chính trị định kỳ, thường xuyên.

- Nâng cao chất lượng sinh hoạt của tổ chức đảng, các tổ chức chính trị - xã hội, thực hiện nghiêm tự phê bình và phê bình, khắc phục tình trạng nề nang, né tránh, ngại va chạm, "dĩ hòa vi quý".

- Kịp thời phát hiện, kiên quyết đấu tranh ngăn chặn biểu hiện suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa".

- Gắn việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị.

- Kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch.

- Nâng cao chất lượng công tác dư luận xã hội, đánh giá sự hài lòng của người dân, dự báo tình hình, xử lý thông tin, định hướng dư luận xã hội.

- Quy hoạch phát triển, quản lý chặt chẽ hoạt động báo chí, trang tin điện tử, mạng xã hội. Quản lý, đề cao trách nhiệm cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên trong sử dụng mạng xã hội.

- Chú trọng xây dựng Đảng về đạo đức, đề cao trách nhiệm nêu gương, ý thức tự giác tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu. Kiên quyết chống biểu hiện bè phái, cục bộ địa phương, "lợi ích nhóm".

(2) Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược và người đứng đầu gắn với đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả:

- Bảo đảm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ. Gắn công tác cán bộ với thực hiện chủ trương của Đảng về tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, bảo đảm vai trò lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội.

- Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp có lý tưởng cách mạng, có bản lĩnh chính trị, đạo đức trong sáng, hết lòng phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, có năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Thực hiện tốt chủ trương khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, luôn nỗ lực hành động vì lợi ích chung.

- Thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ; tăng cường kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ. Bảo đảm quy định, quy trình, công tâm, khách quan, chặt chẽ, thận trọng trong công tác cán bộ. Không để lọt người không đủ tiêu chuẩn, điều kiện, có biểu hiện cơ hội chính trị, tham vọng quyền lực vào đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý.

- Thí điểm một số chủ trương: Người đứng đầu lựa chọn, giới thiệu cán bộ trong quy hoạch để thực hiện quy trình bầu cử, bổ nhiệm cấp phó của mình; bí thư cấp uỷ giới thiệu để bầu uỷ viên ban thường vụ; giao quyền cho người đứng đầu bổ nhiệm cán bộ trong quy hoạch, miễn nhiệm đối với cấp trưởng cấp dưới trực tiếp. Tổng kết việc thí điểm thi tuyển, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp vụ, sở, phòng.

- Nâng cao chất lượng công tác đánh giá cán bộ theo hướng xuyên suốt, liên tục, đa chiều, có tiêu chí và thông qua sản phẩm cụ thể. Kịp thời miễn nhiệm, cho

từ chức, thay thế cán bộ năng lực hạn chế, uy tín thấp, mắc sai phạm mà không chờ hết nhiệm kỳ, hết thời hạn bổ nhiệm.

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác quy hoạch, luân chuyển cán bộ; tăng cường cán bộ cho địa bàn trọng điểm, lĩnh vực khó khăn, phức tạp. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chủ trương bố trí chức danh lãnh đạo chủ chốt không phải là người địa phương.

### (3) Tập trung hoàn thiện cơ chế, chính sách:

- Hoàn thiện cơ chế về phân cấp quản lý cán bộ, tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục, hồ sơ nhân sự; đánh giá, lấy phiếu tín nhiệm, quy hoạch, luân chuyển, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tuyển dụng theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch.

- Kiểm soát quyền lực, chống chạy chức, chạy quyền; xây dựng cơ chế phát hiện, lựa chọn, trọng dụng nhân tài, cán bộ có năng lực nổi trội, cán bộ trẻ để đào tạo.

- Nghiên cứu, ban hành các cơ chế về thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ; xử lý tập thể, cá nhân suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; cơ chế bảo vệ, khuyến khích nhân dân phản ánh, tố giác cán bộ, đảng viên tham nhũng, tiêu cực; thẩm quyền tạm đình chỉ công tác của người đứng đầu đối với cán bộ cấp dưới để kiểm tra, xử lý khi có dấu hiệu vi phạm.

- Hoàn thiện hệ thống pháp luật, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đề cao trách nhiệm trong xây dựng pháp luật, không để bị chi phối, tác động bởi hành vi không lành mạnh, không để xảy ra tình trạng lòng ghép “lợi ích nhóm”, lợi ích cục bộ trong văn bản pháp luật.

- Hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực, nhất là các lĩnh vực, hoạt động dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực, như: công tác cán bộ, tài chính, ngân sách, tài sản công, đất đai, tài nguyên, thanh tra, kiểm toán, kiểm tra, hải quan, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án...

(4) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên vi phạm:

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả và trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng đối với công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Tập trung kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, người đứng đầu, cán bộ chủ chốt ở những lĩnh vực, địa bàn, vị trí công tác dễ xảy ra tham nhũng, tiêu cực, có nhiều khiếu kiện, khiếu kiện kéo dài. Chú trọng việc tự kiểm tra, tự giám sát, kịp thời phát hiện từ nội bộ.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Tập trung phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Nâng cao hiệu quả công tác phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực tại địa phương, cơ sở. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát người đứng đầu thực hiện trách nhiệm phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

- Tập trung kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên có lời nói, việc làm biểu hiện suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá"; tự phê bình và phê bình, trách nhiệm nêu gương, khắc phục khuyết điểm của tập thể, cá nhân ngay tại cơ sở, chi bộ, không để kéo dài, đùn đẩy lên cấp trên.

- Triển khai quyết liệt, thường xuyên, toàn diện, đồng bộ công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án. Tăng cường kiểm soát tài sản, thu nhập của cán bộ.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ các cơ quan bảo vệ pháp luật, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán bản lĩnh vững vàng, liêm chính, trung thực, có dũng khí đấu tranh, có kiến thức, kỹ năng chuyên sâu, nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực và tăng cường phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong các cơ quan phòng, chống, tham nhũng, tiêu cực.

(5) Phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; thực sự dựa vào Nhân dân để xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

- Hoàn thiện cơ chế nhân dân tham gia xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, tạo điều kiện thuận lợi cho Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, Nhân dân tham gia góp ý, giám sát, phản biện xã hội, nhất là việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống và nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu.

- Hoàn thiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở, thực hiện có hiệu quả phương châm "*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*".

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận của hệ thống chính trị; tăng cường trách nhiệm giải trình, tiếp dân, đối thoại, giải quyết kiến nghị, khiếu kiện của Nhân dân.

- Phát hiện, biểu dương, khen thưởng, nhân rộng điển hình nêu gương, có sức lan toả lớn trong Đảng và xã hội.

Kết luận số 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng là quyết tâm chính trị cao, đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị nhằm xây dựng Đảng toàn diện, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền, sức chiến đấu của Đảng.

## **II. Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam**

Nhân kỷ niệm 131 năm Ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2021) và bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam Nguyễn Phú Trọng đã có bài viết với tiêu đề "*Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở*

**Việt Nam**". Đây là một bài viết rất hoàn chỉnh, toàn diện, vô cùng súc tích, sâu sắc về quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với các vấn đề quan trọng trong việc xây dựng chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Bài viết đã nhận được sự quan tâm của đông đảo cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân trong nước và bạn bè, các chính đảng, chính khách, các nhà khoa học, nghiên cứu lý luận và dư luận quốc tế. Các ý kiến, bình luận đều bày tỏ sự đồng thuận với nội dung và đón nhận bài viết với niềm tin tưởng, sự hưởng ứng tích cực.

Bài viết của Tổng Bí thư tập trung vào trả lời 04 câu hỏi, cắt nghĩa, lý giải rất sâu sắc, đầy sức thuyết phục 04 vấn đề: *Chủ nghĩa xã hội là gì? Vì sao Việt Nam lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội? Làm thế nào và bằng cách nào để từng bước xây dựng được chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam? Thực tiễn công cuộc đổi mới, xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta trong thời gian qua có ý nghĩa gì và đặt ra vấn đề gì trong bước đường tiếp theo?* Đây là 04 vấn đề rất quan trọng, có ý nghĩa như nền tảng, cơ sở lý luận để Đảng ta dựa vào đó mà hoạch định đường lối, đề ra các nhiệm vụ chính trị cần giải quyết trong mỗi giai đoạn của công cuộc xây dựng và phát triển đất nước, dựa vào đó mà vận động, thuyết phục nhân dân, tập hợp lực lượng, huy động các nguồn lực, khơi dậy ý thức dân tộc, lòng yêu nước, khát vọng xây dựng đất nước cường thịnh của mỗi người dân, của cả cộng đồng dân tộc nhằm xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, mang lại sự phát triển toàn diện cho mỗi con người, mang lại tự do, hòa bình, giàu mạnh cho đất nước ta.

Sau đây là những nội dung cơ bản, cốt lõi và ý nghĩa đặc biệt quan trọng của Bài viết.

**1. Đi lên chủ nghĩa xã hội là khát vọng của Nhân dân ta, là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử**

Trong Bài viết của mình, Tổng Bí thư nêu rõ: "*Chủ nghĩa xã hội thường được hiểu với ba tư cách: chủ nghĩa xã hội là một học thuyết; chủ nghĩa xã hội là một phong trào; chủ nghĩa xã hội là một chế độ... Chủ nghĩa xã hội đề cập ở đây là chủ nghĩa xã hội khoa học dựa trên học thuyết Mác - Lênin trong thời đại ngày nay*".

Từ luận điểm này, Bài viết đã phân tích và so sánh, làm rõ bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa. Theo Tổng Bí thư "thiết chế dân chủ theo công thức "dân chủ tự do" mà phương Tây ra sức quảng bá, áp đặt lên toàn thế giới không hề bảo đảm để quyền lực thực sự thuộc về Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân", "tự do", "dân chủ" dù có thể thay đổi Chính phủ nhưng không thể thay đổi được các thế lực thống trị; "đằng sau hệ thống đa đảng trên thực tế vẫn là sự chuyên chế của các tập đoàn tư bản". Tuy nhiên, Tổng Bí thư không phủ nhận những thành tựu to lớn mà chủ nghĩa tư bản đã đạt được, nhất là trong lĩnh vực giải phóng và phát triển sức sản xuất, phát triển khoa học - công nghệ. Nhiều nước tư bản phát triển, trên cơ sở các điều kiện kinh tế cao và do kết quả đấu tranh của giai

cấp công nhân và nhân dân lao động, đã có những biện pháp điều chỉnh, hình thành được không ít các chế độ phúc lợi xã hội tiến bộ hơn so với trước. Bên cạnh những thành tựu đó, thì Tổng Bí thư cũng đã khẳng định rằng chủ nghĩa tư bản dù vẫn còn tiềm năng phát triển nhưng vẫn không thể khắc phục được những mâu thuẫn cơ bản vốn có của nó, những bất công xã hội và đời sống của đa số dân cư lao động trong các nước tư bản chủ nghĩa bị giảm sút nghiêm trọng, thất nghiệp gia tăng; khoảng cách giàu nghèo ngày càng lớn, làm trầm trọng thêm những mâu thuẫn, xung đột giữa các sắc tộc. Đó là hậu quả của một quá trình phát triển kinh tế - xã hội lấy lợi nhuận làm mục tiêu tối thượng, coi chiếm hữu của cải và tiêu dùng vật chất ngày càng tăng làm thước đo văn minh, lấy lợi ích cá nhân làm trụ cột của xã hội. Đó cũng chính là những đặc trưng cốt yếu của phương thức sản xuất và tiêu dùng tư bản chủ nghĩa. Các cuộc khủng hoảng đang diễn ra một lần nữa chứng minh tính không bền vững cả về kinh tế, xã hội và môi trường sinh thái của nó. Tổng Bí thư đã phân tích thực tiễn của xã hội hiện đại ở các quốc gia tư bản phát triển, qua đó khẳng định mặc dù chủ nghĩa tư bản có những bước tiến, đóng góp to lớn cho lịch sử nhân loại nhưng đó không phải là mục tiêu mà nhân loại hướng tới bởi chính chủ nghĩa tư bản đã chứa trong đó những khuyết tật mà bản thân nó, dù có điều chỉnh, tìm cách hạn chế cũng không thể nào khắc phục được. Đó là do bản chất của chế độ tư bản chủ nghĩa dựa trên sự bóc lột, sự tước đoạt tự nhiên, sự duy trì bất bình đẳng xã hội với khoảng cách ngày càng rộng.

Tổng Bí thư đã phân tích, đánh giá một cách khách quan, toàn diện về vai trò, vị trí, những giá trị mà chủ nghĩa tư bản đã đóng góp cho nhân loại mà chúng ta có thể kế thừa, tiếp thu một cách có chọn lọc, đồng thời chỉ ra những hạn chế, nhược điểm, thuộc tích tiêu cực, cố hữu của chủ nghĩa tư bản và chúng ta phải “bỏ qua”. Bài viết cũng đã chỉ ra những kết quả, thành tựu to lớn mà Việt Nam đã đạt được trong quá trình đổi mới, những khuyết điểm, hạn chế, khó khăn, thách thức mới mà chúng ta phải bình tĩnh đối mặt trong giai đoạn quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội. Bài viết chỉ rõ, việc bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa để đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là bỏ qua những thói hư, tật xấu, những thiết chế, thể chế chính trị không phù hợp với chế độ xã hội chủ nghĩa chứ không phải bỏ qua những thành tựu, giá trị văn minh mà nhân loại đạt được trong thời kỳ phát triển.

Với sự dẫn dắt thuyết phục, Tổng Bí thư nhấn mạnh nguyên tắc đầu tiên: Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là đường lối cơ bản, xuyên suốt của cách mạng Việt Nam và cũng là điểm cốt yếu trong di sản tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Bằng sự trải nghiệm thực tiễn phong phú và sáng tạo, với tầm nhìn chiến lược của vị lãnh tụ thiên tài, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có kết luận hết sức quan trọng: “Chỉ có chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và giai cấp công nhân toàn thế giới”.

Tổng Bí thư nhấn mạnh đến mong muốn, sự ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa và khẳng định chắc chắn rằng: *Chúng ta cần một xã hội mà trong đó sự phát triển là thực sự vì con người, chứ không phải vì lợi nhuận mà bóc lột và chà đạp*

*lên phẩm giá con người. Chúng ta cần sự phát triển về kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội, chứ không phải gia tăng khoảng cách giàu nghèo và bất bình đẳng xã hội. Chúng ta cần một xã hội nhân ái, đoàn kết, tương trợ lẫn nhau, hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn, chứ không phải cạnh tranh bất công, “cá lớn nuốt cá bé” vì lợi ích vị kỷ của một số ít cá nhân và các phe nhóm. Chúng ta cần sự phát triển bền vững, hài hòa với thiên nhiên để đảm bảo môi trường sống trong lành cho các thế hệ hiện tại và tương lai, chứ không phải để khai thác, chiếm đoạt tài nguyên, tiêu dùng vật chất vô hạn độ và hủy hoại môi trường. Và chúng ta cần một hệ thống chính trị mà quyền lực thực sự thuộc về Nhân dân, do Nhân dân và phục vụ lợi ích của Nhân dân, chứ không phải chỉ cho một thiểu số giàu có... Đây chính là những mong ước tốt đẹp, những giá trị đích thực của chủ nghĩa xã hội và cũng chính là mục tiêu, là con đường mà Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng ta và Nhân dân ta đã lựa chọn và đang kiên định, kiên trì theo đuổi.*

Trong suốt hành trình lịch sử hơn 90 năm qua, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn kiên trì chủ nghĩa xã hội là mục tiêu, lý tưởng của Đảng Cộng sản và Nhân dân Việt Nam; đi lên chủ nghĩa xã hội là yêu cầu khách quan, là con đường tất yếu của cách mạng Việt Nam. Vì thế, Nhân dân Việt Nam đã trải qua một quá trình đấu tranh cách mạng lâu dài, khó khăn, đầy gian khổ hy sinh để chống lại ách đô hộ và sự xâm lược của thực dân, đế quốc để bảo vệ nền độc lập dân tộc và chủ quyền thiêng liêng của đất nước, vì tự do, hạnh phúc của nhân dân với tinh thần “Không có gì quý hơn độc lập tự do”. Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là đường lối cơ bản, xuyên suốt của cách mạng Việt Nam và cũng là điểm cốt yếu trong di sản tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011), Đảng ta khẳng định: “Đi lên chủ nghĩa xã hội là khát vọng của nhân dân ta, là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử”.

Chủ nghĩa xã hội là gì và đi lên chủ nghĩa xã hội bằng cách nào? Cho đến nay, mặc dù vẫn còn một số vấn đề cần tiếp tục đi sâu nghiên cứu, nhưng qua lý giải của Tổng Bí thư đã cho ta thấy rõ nhận thức tổng quát: “*Xã hội xã hội chủ nghĩa mà Nhân dân Việt Nam đang phấn đấu xây dựng là xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, do Nhân dân làm chủ, có nền kinh tế phát triển cao, dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp; có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ nhau cùng phát triển; có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân do Đảng cộng sản Việt Nam lãnh đạo; có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới...*”. Đây chính là nhận thức sang tỏ 08 đặc trưng, mục tiêu của chủ nghĩa xã hội mà Nhân dân ta xây dựng và xác định được 08 phương hướng cơ



bản để thực hiện, thể hiện được quyết tâm chính trị của Đảng ta trong Cương lĩnh 1991 và 2011.

## ***2. Về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam***

Nhận thức con đường đi lên chủ nghĩa xã hội là một sự nghiệp lâu dài, vô cùng khó khăn và phức tạp, Bài viết đã trình bày hệ thống các luận điểm cơ bản về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam như sau:

### ***2.1. Phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là một đột phá lý luận rất cơ bản và sáng tạo của Đảng ta***

Bài viết đã chỉ ra được những khác biệt cơ bản giữa nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa với kinh tế thị trường nói chung và nhất là kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa. Tổng Bí thư nhận định, kinh tế thị trường không phải là của riêng của chủ nghĩa tư bản, không phải là sản phẩm riêng của chủ nghĩa tư bản bởi nó là thành quả phát triển lâu dài của nhân loại. Vì vậy, Đảng ta hoàn toàn có quyền sử dụng thể chế kinh tế ấy phục vụ cho mục tiêu của chủ nghĩa xã hội, từ đó sáng tạo ra được mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đây là nền kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế, vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường dựa trên cơ sở và được dẫn dắt, chi phối bởi các nguyên tắc và bản chất của chủ nghĩa xã hội, thể hiện trên cả 03 mặt: Sở hữu, tổ chức quản lý và phân phối. Đây không phải là nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa và cũng chưa phải là nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa đầy đủ, vì nước ta còn đang trong thời kỳ quá độ.

Tổng Bí thư khẳng định đó là “sự sáng tạo của Đảng ta”, vì kinh tế thị trường là giá trị chung của nhân loại, chứ không phải là giá trị riêng của giai cấp tư sản; và chủ nghĩa xã hội kế thừa giá trị nhân loại để phát triển hơn là hợp quy luật khách quan. Đây là thành quả lý luận quan trọng qua 35 năm thực hiện đường lối đổi mới, xuất phát từ thực tiễn Việt Nam và tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm của thế giới.

Một đặc trưng cơ bản, một thuộc tính quan trọng của định hướng xã hội chủ nghĩa trong kinh tế thị trường ở nước ta là “phải gắn kinh tế với xã hội, thống nhất chính sách kinh tế với chính sách xã hội, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước, từng chính sách và trong suốt quá trình phát triển”. Vì thế, Tổng Bí thư đã nhấn mạnh điểm đặc sắc này ở Việt Nam “mỗi chính sách kinh tế đều phải hướng tới mục tiêu phát triển xã hội; mỗi chính sách xã hội phải nhằm tạo ra động lực thúc đẩy phát triển kinh tế; khuyến khích làm giàu hợp pháp phải đi đôi với xóa đói giảm nghèo bền vững, chăm sóc những người có công, những người có hoàn cảnh khó khăn”. Tổng Bí thư khẳng định “Đây là yêu cầu có tính nguyên tắc để đảm bảo sự phát triển lành mạnh, bền vững, theo định hướng xã hội chủ nghĩa”. Vì thế, những luận điểm của Tổng Bí thư nêu ra trong bài viết là khoa học, thuyết phục không duy ý chí; là minh chứng sắc bén bác bỏ sự xuyên tạc, xảo trá của các đối tượng cơ hội, phản động, thù địch. Có một số người cố tình xuyên tạc, nói lấy được rằng kinh tế thị trường là kinh tế

thị trường và không thể có định hướng xã hội chủ nghĩa ở đây. Trên thực tế, nền kinh tế thị trường ở thế giới tư bản chủ nghĩa cũng không đồng nhất. Mỗi nước có một mô hình, định hướng khác nhau và từ những mô hình đó dẫn tới những kết quả có sự khác biệt nhất định về xã hội. Mô hình nền kinh tế thị trường của các nước Bắc Âu khác với mô hình nền kinh tế thị trường của Mỹ, kinh tế thị trường của Đức, Pháp hay Thụy Sĩ cũng không hoàn toàn giống như kinh tế thị trường ở Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan..., điều đó phụ thuộc, bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố, từ bối cảnh kinh tế - xã hội đến đặc điểm văn hóa, lối sống của con người... Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của nước ta đã và đang phát triển, là một thực tế sống động, không thể phủ nhận. Điều quan trọng nhất của nền kinh tế ấy chính là định hướng để bảo vệ lợi ích, sự tiến bộ, sự phát triển của con người, vì hạnh phúc của nhân dân và hạn chế, rồi dần dần khắc phục, xóa bỏ sự bóc lột lẫn nhau giữa người với người.

*2.2. Khẳng định văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc; xác định phát triển văn hóa đồng bộ, hài hòa với tăng trưởng kinh tế và tiến bộ, công bằng xã hội*

Con người đứng ở vị trí chủ thể, trung tâm của phát triển văn hóa với tư cách là động lực, mục tiêu của sự phát triển. Trong 35 năm đổi mới, Việt Nam xác định nền văn hóa mà chúng ta xây dựng là nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, một nền văn hóa thống nhất trong đa dạng, dựa trên các giá trị tiến bộ, nhân văn; chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh giữ vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần xã hội, kế thừa và phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp của tất cả các dân tộc trong nước, tiếp thu những thành tựu, tinh hoa văn hóa nhân loại, phấn đấu xây dựng một xã hội văn minh, lành mạnh vì lợi ích chân chính và phẩm giá con người. Con người giữ vị trí trung tâm trong chiến lược phát triển; phát triển văn hóa, xây dựng con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của công cuộc đổi mới; phát triển giáo dục đào tạo và khoa học công nghệ là quốc sách hàng đầu; bảo vệ môi trường và một trong những vấn đề sống còn, là tiêu chí để phát triển bền vững; xây dựng gia đình hạnh phúc, tiến bộ làm tế bào lành mạnh, vững chắc của xã hội, thực hiện bình đẳng giới là tiêu chí của tiến bộ, văn minh.

*2.3. Xây dựng và triển khai thành công mô hình chính trị và cơ chế vận hành "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và Nhân dân làm chủ" là điều kiện và sức mạnh để đảm bảo thực hiện thắng lợi con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*

Trong chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa, mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và Nhân dân là mối quan hệ giữa các chủ thể thống nhất về mục tiêu và lợi ích; mọi đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật và hoạt động của Nhà nước đều vì lợi ích của Nhân dân, lấy hạnh phúc của Nhân dân làm mục tiêu phấn đấu.

Mô hình chính trị và cơ chế vận hành tổng quát là Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và Nhân dân làm chủ. Dân chủ là bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội; xây

dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền lực thực sự thuộc về nhân dân là một nhiệm vụ trọng yếu, lâu dài của cách mạng Việt Nam. Chúng ta chủ trương không ngừng phát huy dân chủ, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa thực sự của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân, trên cơ sở liên minh giữa công nhân, nông dân và trí thức do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo.

Sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản là nhân tố quyết định thắng lợi của công cuộc đổi mới và bảo đảm cho đất nước phát triển theo đúng định hướng xã hội chủ nghĩa. Vì thế chúng ta đặc biệt chú trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, coi đây là nhiệm vụ then chốt, có ý nghĩa sống còn đối với Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa.

Nhà nước đại diện cho quyền làm chủ của nhân dân, đồng thời là người tổ chức thực hiện đường lối của Đảng; có cơ chế để Nhân dân thực hiện quyền làm chủ trực tiếp và dân chủ đại diện trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, tham gia quản lý xã hội. Chúng ta nhận thức rằng, nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa về bản chất khác với nhà nước pháp quyền tư sản là ở chỗ: Pháp quyền dưới chế độ tư bản chủ nghĩa về thực chất là công cụ bảo vệ và phục vụ cho lợi ích của giai cấp tư sản, còn pháp quyền dưới chế độ xã hội chủ nghĩa là công cụ thể hiện và thực hiện quyền làm chủ của Nhân dân, bảo đảm và bảo vệ lợi ích của đại đa số Nhân dân.

Thông qua thực thi pháp luật, Nhà nước bảo đảm các điều kiện để Nhân dân là chủ thể của quyền lực chính trị, thực hiện chuyên chính với mọi hành động xâm hại lợi ích của Tổ quốc và Nhân dân.

#### *2.4. Những thành tựu của công cuộc đổi mới đã thực sự đem lại những thay đổi to lớn, rất tốt đẹp cho đất nước trong 35 năm qua*

Chứng minh quan điểm lựa chọn mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội là đúng đắn, Tổng Bí thư khẳng định, quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội của nước ta, nhất là trong 35 năm đổi mới mặc dù còn nhiều vấn đề cần tiếp tục giải quyết nhưng thành tựu là to lớn, có ý nghĩa lịch sử khá toàn diện. Thành tựu đó được thể hiện trên nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, từ kinh tế, chính trị cho đến các lĩnh vực khác. Điều này phản ánh niềm tin của người dân vào Đảng, vào chế độ, vào con đường mà Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn.

Trước Đổi mới (năm 1986), Việt Nam vốn là một nước nghèo lại bị chiến tranh tàn phá rất nặng nề, để lại những hậu quả hết sức to lớn cả về người, về của và môi trường sinh thái. Chỉ nêu ví dụ, cho đến nay vẫn có hàng triệu người chịu các bệnh hiểm nghèo và hàng trăm ngàn trẻ em bị dị tật bẩm sinh bởi tác động của chất độc da cam dioxin do quân đội Mỹ sử dụng trong thời gian chiến tranh ở Việt Nam. Theo các chuyên gia, phải mất đến hơn 100 năm nữa Việt Nam mới có thể dọn sạch hết bom mìn còn sót lại sau chiến tranh. Sau chiến tranh, Mỹ và phương Tây đã áp đặt cấm vận kinh tế với Việt Nam trong suốt gần 20 năm. Tình hình khu vực và quốc tế cũng diễn biến phức tạp, gây nhiều bất lợi cho chúng ta. Lương thực, hàng hoá nhu yếu phẩm hết sức thiếu thốn, đời sống nhân dân hết sức khó khăn, khoảng 3/4 dân số sống dưới mức nghèo khổ.

Nhờ thực hiện đường lối đổi mới, nền kinh tế bắt đầu phát triển và phát triển liên tục với tốc độ tương đối cao trong suốt 35 năm qua với mức tăng trưởng trung bình khoảng 7% mỗi năm. Quy mô GDP không ngừng được mở rộng, năm 2020 đạt 342,7 tỉ đô la Mỹ (USD), trở thành nền kinh tế lớn thứ tư trong ASEAN. Thu nhập bình quân đầu người tăng khoảng 17 lần, lên mức 3.512 USD; Việt Nam đã ra khỏi nhóm các nước có thu nhập thấp từ năm 2008.

Từ một nước bị thiếu lương thực thiên nhiên, đến nay Việt Nam không những đã bảo đảm được an ninh lương thực mà còn trở thành một nước xuất khẩu gạo và nhiều nông sản khác đứng hàng đầu thế giới. Công nghiệp phát triển khá nhanh, tỉ trọng công nghiệp và dịch vụ liên tục tăng và hiện nay chiếm khoảng 85% GDP. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu tăng mạnh, năm 2020 đạt trên 540 tỉ USD, trong đó kim ngạch xuất khẩu đạt trên 280 tỉ USD. Dự trữ ngoại hối tăng mạnh, đạt 100 tỉ USD vào năm 2020. Đầu tư nước ngoài tăng nhanh, đăng ký đạt gần 395 tỉ USD vào cuối năm 2020. Về cơ cấu nền kinh tế xét trên phương diện quan hệ sở hữu, tổng sản phẩm quốc nội của Việt Nam hiện nay gồm khoảng 27% từ kinh tế nhà nước, 4% từ kinh tế tập thể, 30% từ kinh tế hộ, 10% từ kinh tế tư nhân trong nước và 20% từ khu vực có vốn đầu tư nước ngoài.

Hiện dân số của Việt Nam là hơn 97 triệu người, gồm 54 dân tộc anh em, trong đó hơn 60% số dân sống ở nông thôn. Phát triển kinh tế đã giúp đất nước thoát khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội những năm 80 và cải thiện đáng kể đời sống của Nhân dân. Tỉ lệ hộ nghèo trung bình mỗi năm giảm khoảng 1,5%; giảm từ 58% năm 1993 xuống còn 5,8% năm 2016 theo chuẩn nghèo của Chính phủ và dưới 3% năm 2020 theo chuẩn nghèo đa chiều (tiêu chí cao hơn trước). Đến nay, hơn 60% số xã đạt chuẩn nông thôn mới; hầu hết các xã nông thôn đều có đường ô tô đến trung tâm, có điện lưới quốc gia, trường tiểu học và trung học cơ sở, trạm y tế và điện thoại.

Trong khi chưa có điều kiện để bảo đảm giáo dục miễn phí cho mọi người ở tất cả các cấp, Việt Nam tập trung hoàn thành xoá mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học vào năm 2000 và phổ cập giáo dục trung học cơ sở năm 2010; số sinh viên đại học, cao đẳng tăng gần 17 lần trong 35 năm qua. Hiện nay, Việt Nam có 95% người lớn biết đọc, biết viết. Trong khi chưa thực hiện được việc bảo đảm cung cấp dịch vụ y tế miễn phí cho toàn dân, Việt Nam tập trung vào việc tăng cường y tế phòng ngừa, phòng, chống dịch bệnh, hỗ trợ các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn. Nhiều dịch bệnh vốn phổ biến trước đây đã được khống chế thành công. Người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi và người cao tuổi được cấp bảo hiểm y tế miễn phí. Tỉ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em và tỉ lệ tử vong ở trẻ sơ sinh giảm gần 03 lần. Tuổi thọ trung bình của dân cư tăng từ 62 tuổi năm 1990 lên 73,7 tuổi năm 2020.

Cũng nhờ kinh tế có bước phát triển nên chúng ta đã có điều kiện để chăm sóc tốt hơn những người có công, phụng dưỡng các Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, chăm lo cho phần mộ của các liệt sĩ đã hy sinh cho Tổ quốc. Đời sống văn hoá cũng được cải thiện đáng kể; sinh hoạt văn hoá phát triển phong phú, đa dạng. Hiện Việt

Nam có khoảng 70% dân số sử dụng Internet, là một trong những nước có tốc độ phát triển công nghệ tin học cao nhất thế giới. Liên hợp quốc đã công nhận Việt Nam là một trong những nước đi đầu trong việc hiện thực hoá các mục tiêu Thiên niên kỷ. Năm 2019, chỉ số phát triển con người (HDI) của Việt Nam đạt mức 0,704, thuộc nhóm nước có HDI cao của thế giới, nhất là so với các nước có cùng trình độ phát triển.

Như vậy, có thể nói, việc thực hiện đường lối đổi mới đã đem lại những chuyển biến rõ rệt, hết sức sâu sắc và tích cực ở Việt Nam: Kinh tế phát triển, lực lượng sản xuất được tăng cường; nghèo đói giảm nhanh, liên tục; đời sống nhân dân được cải thiện, nhiều vấn đề xã hội được giải quyết; chính trị, xã hội ổn định, quốc phòng, an ninh được bảo đảm; đối ngoại và hội nhập quốc tế ngày càng được mở rộng; thế và lực của quốc gia được tăng cường; niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng được củng cố.

Tổng kết 20 năm đổi mới, Đại hội Đảng lần thứ X (năm 2006) đã nhận định, sự nghiệp đổi mới đã giành được "những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử". Trên thực tế, xét trên nhiều phương diện, người dân Việt Nam ngày nay đang có các điều kiện sống tốt hơn so với bất cứ thời kỳ nào trước đây. Đó là một trong những lý do giải thích vì sao sự nghiệp đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo được toàn dân Việt Nam đồng tình, hưởng ứng và tích cực phấn đấu thực hiện. Những thành tựu đổi mới tại Việt Nam đã chứng minh rằng, phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa không những có hiệu quả tích cực về kinh tế mà còn giải quyết được các vấn đề xã hội tốt hơn nhiều so với các nước tư bản chủ nghĩa có cùng mức phát triển kinh tế.

Những kết quả, thành tích đặc biệt đạt được của Việt Nam trong bối cảnh đại dịch Covid-19 và suy thoái kinh tế toàn cầu bắt đầu từ đầu năm 2020 được nhân dân và bạn bè quốc tế ghi nhận, đánh giá cao, thể hiện tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Mới đây, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng một lần nữa lại khẳng định và nhấn mạnh: "Qua 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới, 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta ngày càng được hoàn thiện và từng bước được hiện thực hoá. Chúng ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ, toàn diện hơn so với những năm trước đổi mới".

Mục tiêu trên không chỉ thể hiện trong lý luận của chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh mà còn được Đảng và Nhân dân ta minh chứng bằng thực tiễn cách mạng, thực tiễn sự nghiệp đổi mới với những thành tựu to lớn mà Tổng Bí thư khẳng định: "Với tất cả sự khiêm tốn, chúng ta vẫn có thể nói rằng: Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay". Những thành tựu đó là sản phẩm kết tinh sức sáng tạo, là kết quả của cả một quá trình nỗ lực phấn đấu bền bỉ, liên tục qua nhiều nhiệm kỳ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta; tiếp tục khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của chúng ta là

đúng đắn, phù hợp với quy luật khách quan, với thực tiễn Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại; đường lối đổi mới của Đảng ta là đúng đắn, sáng tạo; sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Không có một lực lượng chính trị nào có thể thay thế được vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

*2.5. Nhận định khó khăn, thách thức và nhấn mạnh nhiệm vụ trọng tâm thời gian tới, Bài viết đã chỉ rõ*

Bên cạnh những thành tựu, mặt tích cực là cơ bản, chúng ta cũng còn không ít khuyết điểm, hạn chế và đang phải đối mặt với những thách thức mới trong quá trình phát triển đất nước.

Về kinh tế, chất lượng tăng trưởng, sức cạnh tranh còn thấp, thiếu bền vững; kết cấu hạ tầng thiếu đồng bộ; hiệu quả và năng lực của nhiều doanh nghiệp, trong đó có doanh nghiệp nhà nước còn hạn chế; môi trường bị ô nhiễm tại nhiều nơi; công tác quản lý, điều tiết thị trường còn nhiều bất cập. Trong khi đó, sự cạnh tranh đang diễn ra ngày càng quyết liệt trong quá trình toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế.

Về xã hội, khoảng cách giàu nghèo gia tăng; chất lượng giáo dục, chăm sóc y tế và nhiều dịch vụ công ích khác còn không ít hạn chế; văn hoá, đạo đức xã hội có mặt xuống cấp; tội phạm và các tệ nạn xã hội diễn biến phức tạp. Đặc biệt, tình trạng tham nhũng, lãng phí, suy thoái về tư tưởng chính trị và đạo đức, lối sống vẫn diễn ra trong một bộ phận cán bộ, đảng viên. Trong khi đó, các thế lực xấu, thù địch lại luôn tìm mọi thủ đoạn để can thiệp, chống phá, gây mất ổn định, thực hiện âm mưu "diễn biến hoà bình" nhằm xoá bỏ chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Nhấn mạnh những nhiệm vụ trọng tâm thời gian tới, Tổng Bí thư nêu rõ: Đảng ta nhận thức rằng, hiện nay Việt Nam đang trong quá trình xây dựng, quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Trong thời kỳ quá độ, các nhân tố xã hội chủ nghĩa được hình thành, xác lập và phát triển đan xen, cạnh tranh với các nhân tố phi xã hội chủ nghĩa, gồm cả các nhân tố tư bản chủ nghĩa trên một số lĩnh vực. Sự đan xen, cạnh tranh này càng phức tạp và quyết liệt trong điều kiện cơ chế thị trường và mở cửa, hội nhập quốc tế. Do đó nhiệm vụ trọng tâm thời gian tới cần phải:

*Một là:* Luôn luôn kiên định và vững vàng trên nền tảng tư tưởng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lê nin. Chúng ta cần tiếp thu, bổ sung một cách có chọn lọc trên tinh thần phê phán và sáng tạo những thành tựu mới nhất về tư tưởng và khoa học để chủ nghĩa, học thuyết của chúng ta luôn luôn tươi mới, luôn luôn được tiếp thêm sinh lực mới, mang hơi thở của thời đại, không rơi vào xơ cứng, trì trệ, lạc hậu so với cuộc sống.

*Hai là:* Bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng, phát huy mạnh mẽ vai trò sáng tạo, sự ủng hộ và tham gia tích cực của Nhân dân. Đồng thời phải nghiên cứu, tham khảo kinh nghiệm từ thực tiễn của thế giới và thời đại.

*Ba là:* Hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển, trước hết là thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; phát triển nguồn nhân lực, trước hết là nguồn nhân lực chất lượng cao; xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại cả về kinh tế và xã hội.

*Bốn là:* Về xã hội, tiếp tục đẩy mạnh công tác giảm nghèo bền vững, nâng cao chất lượng y tế, giáo dục và các dịch vụ công ích khác, nâng cao hơn nữa đời sống văn hoá cho Nhân dân.

*Năm là:* Chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ quốc tế trên cơ sở tôn trọng độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng, cùng có lợi.

*Sáu là:* Toàn Đảng, toàn dân và toàn quân đang ra sức học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với quyết tâm ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, thực hiện tốt hơn nữa các nguyên tắc tổ chức xây dựng Đảng, nhằm làm cho tổ chức đảng và bộ máy nhà nước ngày càng trong sạch, vững mạnh, giữ vững bản chất cách mạng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng.

Kết thúc bài viết, Tổng Bí thư nhấn mạnh vai trò của Nhân dân, sức mạnh dòn non lấp biển của quần chúng nhân dân khi được tổ chức thành lực lượng thống nhất nhận thức, ý chí và hành động. Tổng Bí thư kết luận: “Cả lý luận và thực tiễn đều cho thấy, xây dựng chủ nghĩa xã hội là kiến tạo một kiểu xã hội mới về chất, hoàn toàn không hề đơn giản, dễ dàng. Đây là cả một sự nghiệp sáng tạo vĩ đại, đầy thử thách, khó khăn, một sự nghiệp tự giác, liên tục, hướng đích lâu dài, không thể nóng vội. Vì vậy, bên cạnh việc xác định chủ trương, đường lối đúng, bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng, phải phát huy mạnh mẽ vai trò sáng tạo, sự ủng hộ và tham gia tích cực của Nhân dân. Nhân dân tiếp nhận, ủng hộ và nhiệt tình tham gia thực hiện đường lối của Đảng vì thấy đường lối đó đáp ứng đúng yêu cầu, nguyện vọng của mình. Sức mạnh nhân dân là cội nguồn sâu xa của thắng lợi, của phát triển”. Đây chính là kết quả nhận thức lý luận của Đảng ta trên cơ sở vận dụng sáng tạo những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lê nin, những kinh nghiệm quốc tế vào tình hình, bối cảnh thực tế, tổng kết thực tiễn để tìm ra những bài học kinh nghiệm phục vụ công cuộc xây dựng đất nước. Tất cả đều gặp nhau ở một điểm hội tụ duy nhất, đó là vì nhân dân, vì con người.

Tóm lại, với những nội dung, giá trị về lý luận và thực tiễn, Bài viết có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, như một luận cương mới về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, không chỉ thể hiện tầm nhìn xa, tư duy sắc sảo mà còn cho thấy bản lĩnh chính trị của người đứng đầu Đảng trước những đổi thay của tình hình trong nước và quốc tế. Nghiên cứu và quán triệt sâu sắc Bài viết sẽ góp phần giúp mỗi cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và người dân

nhận thức sâu sắc hơn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, rèn luyện thêm bản lĩnh, làm tròn trách nhiệm cao nhất, luôn giữ vững niềm tin và tuyệt đối không dao động, ngả nghiêng trước những luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch. Bài viết còn là thông điệp truyền cảm hứng đến đội ngũ cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, khơi dậy khát vọng phát triển đất nước, quê hương, khát vọng hòa bình, độc lập, thống nhất, dân chủ và giàu mạnh.

---